TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 23-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Đôi

Bà Khúc Thị Minh

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện K, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuY công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Lệnh T, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1963; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Lệnh H (đã chết) và bà Vũ Thị M (đã chết); có vợ là Tăng Thị T1, sinh năm 1967 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 331/HSST ngày 21/12/2004 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Lệnh T42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã xóa án tích); Bản án số 172/2009/HSST ngày 27/11/2009 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Vũ Lệnh T36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã xóa án tích); Bản án số 26/2018/HSST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Vũ Lệnh T 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy" (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2023 đến ngày 28/7/2023 chuyển tạm giam, có mặt.

Bị hại:

Ông Vũ Văn C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 16/7/2023, Vũ Lệnh T điều khiển xe mô tô BKS 16K6-7094 (xe T mượn của cháu là anh Vũ Lệnh G, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã M, huyện K) đến nhà bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962, tại thôn Đ, xã M, huyện K để chơi. Khi đến nhà bà M, thấy không có ai ở nhà, trên giường trong phòng ngủ có 02 chiếc điện thoại để chặn lên trên 01 tập tiền gồm 10 tờ cùng mệnh giá 200.000 đồng, tổng là 02 triệu đồng, T nảy sinh ý định lấy trộm nên T đã lấy toàn bộ số tiền trên rồi đi ra khỏi nhà bà M, sau đó T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 19/7/2023, bà Nguyễn Thị M đến Công an xã M trình báo sự việc. Cùng ngày, Vũ Lệnh T đến Công an huyện K đầu thú và tự nguyện giao nộp một số đồ vật, tài sản do T sử dụng số tiền lấy trộm để mua, gồm: 03 áo phông màu trắng không có cổ áo, 02 chiếc quần màu xanh lá cây có sọc màu xanh dương, 01 túi gạo loại ST25 khối lượng 05 kg. Ngoài ra, Vũ Lệnh T tự nguyện giao nộp trang phục mặc khi đi lấy trộm tài sản gồm: 01 quần dài màu vàng, 01 áo dài tay màu tím, 01 mũ cối màu xanh lá, 01 đôi dép da màu nâu.

Ngày 15/8/2023, chị Lương Thị Y, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã M, huyện K giao nộp cho Cơ quan điều tra 120.000 đồng là tiền Vũ Lệnh T sử dụng để mua 01 túi gạo loại ST25 khối lượng 05 kg của chị Y.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 túi gạo loại ST25 khối lượng 05 kg cho chị Lương Thị Y, trả lại 120.000 đồng cho bà Nguyễn Thị M là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSKT ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Vũ Lệnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Vũ Lệnh G cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản, chị Lương Thị Y có hành vi bán gạo cho bị cáo, nhưng không biết bị cáo sử dụng tiền do trộm cắp mà có để mua gạo nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đối với bị cáo Vũ Lệnh T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản

2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Lệnh T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Về dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị M; ông C, bà M không có yêu cầu, đề nghị gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 quần dài màu vàng, 01 áo dài tay màu tím, 01 mũ cối màu xanh lá, 01 đôi dép da màu nâu bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng; phát mại sung quỹ Nhà nước 03 áo phông màu trắng không có cổ áo, 02 chiếc quần màu xanh lá cây có sọc màu xanh dương là tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

- Ý kiến của bị cáo Vũ Lệnh T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Lệnh T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản nhận dạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 16/7/2023, tại thôn Đ, xã M, huyện K, Vũ Lệnh T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của vợ chồng bà Nguyễn Thị M và ông Vũ Văn C. Bị cáo T là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Vũ Lệnh T:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo T đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặt khác bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần phạm tội và bị kết án mặc dù các tiền án của bị cáo đã được xóa án tích nhưng đánh giá bị cáo không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần xét xử bị cáo mức án trên khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy tài liệu xác minh thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về dân sự: Bị hại là ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu, đề nghị nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng gồm 01 quần dài màu vàng, 01 áo dài tay màu tím, 01 mũ cối màu xanh lá, 01 đôi dép da màu nâu. Xét đây là dụng cụ, phương tiện bị cáo dùng khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 áo phông màu trắng không có cổ áo, 02 chiếc quần màu xanh lá cây có sọc màu xanh dương là tài sản bị cáo có được do phạm tội mà có cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Lệnh T 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2023.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài màu vàng, 01 áo dài tay màu tím, 01 mũ cối màu xanh lá, 01 đôi dép da màu nâu.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 03 áo phông màu trắng không có cổ áo, 02 chiếc quần màu xanh lá cây có sọc màu xanh dương

(*Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/10/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng*)

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Vũ Lệnh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại là ông Vũ Văn C, bà Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã M, K ;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang